

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2024

## BÁO CÁO

### Một số nội dung liên quan đến nhóm vấn đề chất vấn tại Phiên họp thứ 31 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội.

Từ sau Đại hội XIII của Đảng đến nay, tình hình thế giới trải qua những biến động lớn, phức tạp, có những diễn biến vượt khỏi dự báo thông thường, mở ra nhiều cơ hội mới, song cũng đặt ra nhiều thách thức lớn đối với nước ta, đồng thời đặt ra nhiều yêu cầu nhiệm vụ nặng nề hơn đối với công tác đối ngoại nói chung và ngành Ngoại giao nói riêng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ, ngành Ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với đối ngoại Đảng, đối ngoại Quốc hội và đối ngoại Nhân dân, triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng và đã đạt kết quả toàn diện, rất quan trọng như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã đánh giá tại Hội nghị Trung ương 8 (khóa XIII) và Hội nghị Ngoại giao lần thứ 32, công tác đối ngoại đã đạt được “nhiều kết quả, thành tựu quan trọng, có ý nghĩa lịch sử, trở thành một điểm sáng đầy ấn tượng” trong thành tựu chung của đất nước. Các lĩnh vực công tác mà các đại biểu Quốc hội quan tâm tại Phiên họp lần thứ 31 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng đạt nhiều kết quả tiến bộ, đóng góp quan trọng vào thành tựu chung của đối ngoại và ngoại giao trong những năm qua.

Căn cứ công văn số 3383/TTKQH-GS ngày 05/3/2024 của Tổng Thư ký Quốc hội về việc chuẩn bị báo cáo giải trình và trả lời chất vấn tại Phiên họp thứ 31 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Ngoại giao xin trân trọng báo cáo những vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm như sau:

## I. VỀ THỰC HIỆN CÁC THỎA THUẬN HỢP TÁC KINH TẾ

### 1. Về thúc đẩy thực hiện các thỏa thuận hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư

#### 1.1. Tình hình thực hiện

##### 1.1.1. Kết quả

Triển khai chương trình hoạt động đối ngoại được phê duyệt, từ sau Đại hội Đảng XIII, Bộ Ngoại giao đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương tổ chức, phục vụ hơn 100 hoạt động đối ngoại song phương và đa phương của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Các hoạt động đối ngoại, đặc biệt là đối ngoại cấp cao, đã góp phần quan trọng làm sâu sắc quan hệ với các đối tác,

gia tăng đan xen lợi ích, củng cố môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước và mở ra nhiều cơ hội mới để thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển đất nước nhanh, bền vững. Nhân các hoạt động đối ngoại cấp cao, các ban, bộ, ngành, địa phương Việt Nam đã ký kết với các đối tác quốc tế hàng trăm cam kết, thỏa thuận hợp tác, trong đó có những thỏa thuận hợp tác có giá trị lớn, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ, đặc biệt là Thủ tướng Chính phủ, đã có nhiều văn bản chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể tới từng bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước để triển khai các thỏa thuận, cam kết đã ký. Thực hiện các chỉ đạo này, Bộ Ngoại giao đã phát huy cao trách nhiệm, tích cực phối hợp và đôn đốc các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp thực hiện các cam kết, thỏa thuận hợp tác; thúc đẩy triển khai các khuôn khổ quan hệ với các đối tác, đặc biệt là các khuôn khổ quan hệ với các đối tác quan trọng, bằng các chương trình, dự án hợp tác.

Bên cạnh đó, Bộ Ngoại giao cùng các bộ, ngành liên quan phát huy vai trò của các cơ chế hợp tác hiện có (các Ủy ban chỉ đạo hợp tác song phương, Ủy ban liên Chính phủ, Ủy ban hỗn hợp v.v...) để điều phối, đôn đốc triển khai cũng như tháo gỡ các vướng mắc trong thực hiện các thỏa thuận hợp tác.

### *1.1.2. Hạn chế, nguyên nhân*

Mặc dù có nhiều nỗ lực, song việc thực thi một số thỏa thuận, cam kết có hiệu quả chưa cao, tiến độ còn chậm, còn tồn tại vướng mắc, khó khăn. Điều này dẫn đến chưa khai thác tối đa, hiệu quả cơ hội, lợi ích trong hợp tác với một số đối tác.

*Nguyên nhân khách quan:* (i) Tình hình quốc tế biến động phức tạp, có nhiều diễn biến khó dự báo; một số nước xảy ra xung đột, chiến tranh hoặc nội trị bất ổn dẫn đến điều chỉnh chính sách. (ii) Thể chế, pháp luật và quy định của các nước có những khác biệt với thể chế, pháp luật của Việt Nam. (iii) Chủ nghĩa bảo hộ, cạnh tranh chiến lược gia tăng phức tạp, có nhiều rào cản mới gây trở ngại cho thực hiện các thỏa thuận, cam kết đã ký, v.v...

*Nguyên nhân chủ quan:* (i) Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế ở các ban, bộ, ngành, địa phương còn hạn chế. (ii) Công tác nghiên cứu, dự báo mặc dù đã có nhiều tiến bộ, song chưa lường trước hết được tất cả các tác động của diễn biến tình hình quốc tế. (iii) Cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương còn bất cập, chưa thật sự nhuần nhuyễn, hiệu quả. (iv) Thể chế, pháp luật về kinh tế, thương mại, đầu tư của nước ta chưa hoàn thiện, còn có bất cập, vướng mắc; nguồn lực dành cho công tác đối ngoại còn hạn chế.

### *1.2. Phương hướng, giải pháp*

*\* Đối với Bộ Ngoại giao:*

- Tại Nghị quyết số 20/NQ-CP ngày 05/02/2024 về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01/2024, Chính phủ đã giao “*Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương thường xuyên rà soát, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương cụ thể hóa, thực hiện các cam kết, thỏa thuận hợp tác được ký kết*”

*trong các hoạt động đối ngoại cấp cao, kịp thời báo cáo Chính phủ kết quả, tiến độ thực hiện và đề xuất nhiệm vụ, giải pháp để bảo đảm triển khai thực chất, hiệu quả”.*

Thực hiện chỉ đạo này của Chính phủ, Bộ Ngoại giao đang nghiên cứu, sớm báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, thành lập một cơ chế liên ngành về rà soát, đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận, cam kết hợp tác; trong đó, tập trung vào các thỏa thuận hợp tác lớn và quan trọng trong quan hệ với các nước láng giềng và đối tác quan trọng, nhất là với các khuôn khổ quan hệ đối tác vừa được nâng tầm, nâng cấp.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành liên quan rà soát các Ủy ban liên Chính phủ, Ủy ban hỗn hợp song phương để tham mưu, kiến nghị Chính phủ kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ chế này.

- Chủ động, tích cực phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tăng cường vận động, đôn đốc các đối tác quan tâm, tích cực thực hiện các thỏa thuận, cam kết đã đạt được, nhất là các dự án hợp tác kinh tế trọng điểm, các thỏa thuận giúp khơi thông hoặc mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, công nghệ, du lịch, phát triển cơ sở hạ tầng, chuyển đổi năng lượng, tăng trưởng xanh (như mở rộng thị trường nông sản với Trung Quốc, Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Đông...; thúc đẩy các dự án đầu tư FDI, ODA với Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, EU...; vận động gỡ thẻ vàng IUU đối với thủy sản Việt Nam; vận động công nhận quy chế kinh tế thị trường...).

- Tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo, phát hiện những vấn đề mới, cơ hội hợp tác mới để cùng các bộ, ngành, địa phương nâng cao hiệu quả thực hiện các thỏa thuận hợp tác hiện có, đồng thời thúc đẩy các thỏa thuận hợp tác mới.

- Tiếp tục đẩy mạnh hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, nhất là về ngoại ngữ, kiến thức và kỹ năng đối ngoại (như kỹ năng đàm phán các thỏa thuận, cam kết quốc tế, v.v...).

*\* Đối với các bộ, ngành, địa phương:*

- Dành nguồn lực xứng đáng cho công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, trong đó có việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư.

- Tích cực phối hợp với các đối tác tìm biện pháp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong triển khai các thỏa thuận, dự án hợp tác; với các vấn đề vượt thẩm quyền, nhất là về thể chế, pháp luật, cần chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời báo cáo, tham mưu Chính phủ chỉ đạo giải quyết.

- Tích cực phối hợp, tham gia, phát huy vai trò trong các cơ chế Ủy ban liên Chính phủ, Ủy ban hỗn hợp song phương; triển khai nghiêm túc các kết quả đạt được sau các kỳ họp của các Ủy ban liên Chính phủ, Ủy ban hỗn hợp song phương.

- Quan tâm hơn nữa đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, trong đó có đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế và kinh tế đối ngoại.

## **2. Về việc hỗ trợ mở rộng thị trường hàng hóa xuất khẩu, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tránh bị lừa đảo**

### **2.1. Tình hình thực hiện**

#### **2.1.1. Kết quả**

Bám sát chủ trương của Đảng về xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, đặc biệt là Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 và Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 20/2/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư, Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài (CQĐD) đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương và các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp đẩy mạnh các hoạt động mở rộng xuất khẩu, đóng góp trực tiếp vào thành tựu xuất khẩu của Việt Nam trong những năm qua. Cụ thể:

- Trong các trao đổi, tiếp xúc đối ngoại các cấp, đặc biệt là đối ngoại cấp cao, Bộ Ngoại giao cùng các bộ, ngành đã chủ động tham mưu, thúc đẩy nội dung hợp tác thương mại với các đối tác, nhất là vận động mở cửa thị trường, vận động công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam, giảm hoặc dỡ bỏ rào cản thương mại đối với hàng hóa Việt Nam, hợp tác phát triển các chuỗi cung ứng, hợp tác nâng cao năng lực sản xuất... Trọng tâm là mở rộng các thị trường truyền thống (tăng kim ngạch hàng truyền thống, mở cửa cho mặt hàng mới), đồng thời đột phá, khơi thông mở thị trường mới ở các đối tác tiềm năng.

- Bộ Ngoại giao đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương tham mưu Chính phủ đẩy mạnh đàm phán, ký kết mới và nâng cấp các hiệp định thương mại tự do (FTA), các thỏa thuận hợp tác kinh tế, thương mại với các đối tác quan trọng, tiềm năng; hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác hiệu quả các FTA đã ký để mở rộng, đa dạng hóa thị trường, chuỗi cung ứng và sản phẩm xuất khẩu, tạo điều kiện cho hàng hóa Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Từ Đại hội XIII của Đảng đến nay, Việt Nam đã đàm phán, ký kết thêm **05** FTA song phương và đa phương, nâng tổng số FTA đang đàm phán, ký kết và thực thi đến nay là **19** FTA (trong đó **16** FTA đã có hiệu lực với hơn **60** đối tác, phủ rộng khắp các châu lục, chiếm phần lớn GDP toàn cầu), đưa Việt Nam trở thành một trong những nước dẫn đầu khu vực về tham gia các khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế. Năm 2023, Anh công nhận quy chế kinh tế thị trường của Việt Nam, nâng tổng số đối tác đã công nhận Việt Nam có quy chế kinh tế thị trường lên **72** quốc gia, vùng lãnh thổ; đã đưa nội dung về công nhận kinh tế thị trường vào Tuyên bố chung về nâng cấp quan hệ Việt Nam - Hòa Kỳ lên Đối tác chiến lược toàn diện.

- Xây dựng, tích cực triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển ngành Halal Việt Nam”, thúc đẩy ký kết các thỏa thuận hợp tác quốc tế về Halal, nhất là với một số nước có kinh nghiệm và vai trò quan trọng trong ngành Halal toàn cầu (như Indonesia, Ả-rập Xê-út...) để xây dựng và phát triển

ngành Halal Việt Nam, thâm nhập thành công thị trường Halal nhiều tiềm năng (dự kiến khoảng 10.000 tỷ USD vào năm 2028).

- Công tác phối hợp trong thúc đẩy xuất khẩu, kết nối doanh nghiệp giữa Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành được đẩy mạnh. Tháng 8/2023, Bộ Ngoại giao và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ký Chương trình hành động triển khai công tác ngoại giao kinh tế đóng góp thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp giai đoạn 2023-2026 với trọng tâm là quảng bá, xúc tiến, đàm phán mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản. Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương định kỳ tổ chức giao ban với các CQDD, Bộ phận Thương vụ và với các hiệp hội, doanh nghiệp xuất khẩu trong các ngành hàng chủ chốt như thủy sản, dệt may, da giày, gỗ và lâm sản... để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho xuất khẩu, tìm các hướng đi, thị trường mới.

- Tích cực tổ chức nhiều hoạt động kết nối doanh nghiệp nhân dịp các hoạt động đối ngoại cấp cao; tăng cường thông tin, tư vấn cho các hiệp hội, doanh nghiệp xuất khẩu<sup>1</sup> nhằm đa dạng hóa thị trường, sản phẩm.

- Tăng cường theo dõi sát tình hình thế giới, điều chỉnh chính sách, pháp luật của các nước để kịp thời thông tin cho các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Bên cạnh các báo cáo định kỳ, chuyên đề về kinh tế thế giới phục vụ điều hành kinh tế - xã hội của Chính phủ, Bộ Ngoại giao đã có nhiều báo cáo gửi các bộ liên quan (Công an, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư...) cảnh báo sớm việc các nước áp dụng các chính sách thương mại mới, áp đặt các biện pháp phòng vệ, các rủi ro về tranh chấp, lừa đảo, gian lận thương mại quốc tế để chủ động có biện pháp phòng ngừa, tránh hoặc giảm thiểu rủi ro.

- Thông qua mạng lưới các CQDD ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao đã rất nỗ lực tìm hiểu, xác minh và thẩm định các đối tác theo yêu cầu của các bộ, ngành, địa phương; trên cơ sở đó, kịp thời thông tin kết quả xác minh, thẩm định. Khi xảy ra tranh chấp, Bộ Ngoại giao và các CQDD trong thẩm quyền, khả năng của mình tích cực hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương về chính trị - đối ngoại trong giải quyết tranh chấp, đấu tranh bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, địa phương và doanh nghiệp Việt Nam v.v...

Những hoạt động nói trên đã đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và xuất khẩu của Việt Nam trong những năm qua. Việt Nam là nước có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao hàng đầu thế giới trong hơn 30 năm qua, ngay cả trong giai đoạn đại dịch Covid-19, với tốc độ bình quân 17,96%/năm. Từ năm 2016 đến nay, liên tục xuất siêu (năm 2023 xuất siêu gần 30 tỷ USD). Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam ngày càng đa dạng với gần 50 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD; xuất khẩu tới gần 200 quốc gia và vùng lãnh thổ; có chỗ đứng khá vững chắc tại các thị trường lớn, tiêu chuẩn cao như Mỹ, Nhật Bản, EU. Gần đây, một số hàng nông sản tăng trưởng cao (năm 2023, xuất khẩu nông lâm sản đạt hơn 53 tỷ USD, xuất siêu đạt kỷ lục 12,07 tỷ USD, nổi bật là xuất khẩu sầu riêng vào thị trường Trung Quốc tăng hơn 3.000%).

---

<sup>1</sup> Thông tin về các quy định, tiêu chuẩn mới về sản xuất của EU, kinh nghiệm xanh hóa ngành dệt may của Bangladesh, kinh nghiệm phát triển các ngành dịch vụ du lịch về Halal...

Kết quả này phản ánh nỗ lực rất lớn của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế, trong đó có đóng góp của ngành Ngoại giao, nhất là trong bối cảnh kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu gặp nhiều khó khăn, một số chuỗi cung ứng chưa phục hồi sau đại dịch Covid-19. Kết quả về xuất khẩu đã góp phần khẳng định hình ảnh Việt Nam là một nền kinh tế tự cường, có khả năng thích ứng với biến đổi của môi trường quốc tế, là đối tác thương mại, đầu tư có nhiều tiềm năng ở châu Á-Thái Bình Dương.

### 2.1.2. Hạn chế

- Xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu vào một số thị trường lớn, chủ chốt; chưa thâm nhập sâu rộng các thị trường tiềm năng, còn nhiều dư địa ở các khu vực Trung Đông, Đông Âu, Nam Á, Mỹ Latinh...

- Hiệu quả tận dụng các FTA chưa được như kỳ vọng. Doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong thâm nhập một số thị trường lớn do các rào cản phi thuế quan về kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm. Nguồn kinh phí cho các bộ, ngành, địa phương để thực thi FTA còn hạn chế.

- Hàng hóa của Việt Nam đứng trước nhiều thách thức khi các thị trường lớn ngày càng đặt ra các tiêu chuẩn mới liên quan đến chuỗi cung ứng, nguyên liệu sạch, lao động, môi trường, quản trị, nguồn gốc xuất xứ... đối với các sản phẩm nhập khẩu.

- Thời gian qua, mặc dù các cơ quan trong nước, các CQDD và Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài đã thường xuyên cảnh báo, song hiện tượng doanh nghiệp ta bị lừa hoặc phát sinh tranh chấp vẫn xảy ra. Điều này không chỉ gây tổn thất trực tiếp cho doanh nghiệp ta mà còn ảnh hưởng đến lòng tin kinh doanh và quan hệ kinh tế giữa Việt Nam với các đối tác<sup>2</sup>.

\* *Nguyên nhân khách quan:* (i) Kinh tế thế giới và nhiều nước, nhất là các thị trường chủ chốt của Việt Nam, gặp nhiều khó khăn ảnh hưởng đến sức mua và sức nhập khẩu. (ii) Chủ nghĩa bảo hộ gia tăng với nhiều rào cản mới tinh vi hơn, nhất là ở các nước phát triển. (iii) Cạnh tranh trên thị trường thế giới quyết liệt hơn từ sau đại dịch Covid-19.

\* *Nguyên nhân chủ quan:* (i) Chất lượng, năng lực cạnh tranh của hàng Việt Nam dù đã có nhiều cải thiện hơn trước đây, song vẫn còn hạn chế nhất định; chủng loại chậm đổi mới trước sự biến đổi nhanh của thị trường thế giới. (ii) Năng lực cạnh tranh, kinh nghiệm kinh doanh quốc tế của một số địa phương, ngành hàng, doanh nghiệp nước ta chưa theo kịp yêu cầu hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; sự am hiểu về thị trường, luật pháp quốc tế còn hạn chế (một số doanh nghiệp mất cảnh giác, tin tưởng đối tác hoặc bên môi giới, bỏ qua các quy tắc cơ bản trong kinh doanh quốc tế; chưa nghiên cứu kỹ hợp đồng trước khi ký dẫn đến bị lợi dụng...). (iii) Sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan

---

<sup>2</sup> Nổi bật gần đây là vụ việc 100 container hạt điều xuất khẩu sang Italia có dấu bị lừa đảo, 05 container hạt điều mắc kẹt tại cảng Algeria, các container quế, hồi... tại UAE, lô hàng cá basa tại Sri Lanka... khiến doanh nghiệp ta có tâm lý e ngại làm ăn với các đối tác Italia hoặc khi đàm phán các hợp đồng lớn. Đáng chú ý, tình trạng lừa đảo gần đây không chỉ xảy ra với các thị trường châu Phi mà còn phổ biến tại các thị trường lớn, có uy tín và mức độ rủi ro thấp như Hoa Kỳ, châu Âu...

và doanh nghiệp chưa thật sự chặt chẽ (nhiều doanh nghiệp chưa chủ động thông tin các cơ quan chức năng, các CQDD, Thương vụ ta ở nước ngoài ngay từ khi bắt đầu giao kết với đối tác nước ngoài, chủ yếu chỉ liên hệ, nhờ hỗ trợ khi đã xảy ra lừa đảo, tranh chấp...).

## **2.2. Phương hướng, giải pháp**

### **\* Đối với Bộ Ngoại giao:**

- Cùng các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp quyết liệt triển khai, làm sâu sắc hơn các khuôn khổ quan hệ đối tác, nhất là các khuôn khổ quan hệ vừa nâng tầm hoặc nâng cấp, bằng các chương trình, dự án cụ thể nhằm tạo động lực mới cho mở rộng và nâng cao hiệu quả xuất khẩu.

- Tiếp tục tham mưu, thúc đẩy ký kết, sửa đổi, bổ sung các hiệp định, thỏa thuận và thúc đẩy các khuôn khổ hợp tác mới nhằm tạo thuận lợi hơn cho hợp tác thương mại với các đối tác là thị trường lớn, chủ chốt của Việt Nam. Thúc đẩy đàm phán, ký kết các FTA mới theo hướng chọn lọc, ưu tiên các FTA thế hệ mới trên nguyên tắc bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc và thúc đẩy quan hệ thương mại quốc tế theo chiều sâu, hiệu quả và thực chất. Tập trung thúc đẩy hoàn tất các FTA đang đàm phán với khối EFTA (Thụy Sĩ, Lichtenstein, Na Uy, Iceland), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - UAE (CEPA); cùng các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, khởi động đàm phán các FTA mới với các đối tác còn nhiều tiềm năng ở khu vực Trung Đông, Nam Mỹ, Nam Á... để tạo điều kiện để hàng hoá Việt Nam thâm nhập vào các thị trường.

- Triển khai hiệu quả các đề án phát triển quan hệ với các đối tác, trong đó có hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư. Tiếp tục triển khai Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển ngành Halal Việt Nam” để mở rộng tiếp cận thị trường Halal còn nhiều tiềm năng.

- Phối hợp với Bộ Công Thương tăng cường chỉ đạo các CQDD và Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài nắm bắt thông tin thị trường, các quy định, chính sách mới của sở tại, kịp thời cảnh báo rủi ro, rào cản kỹ thuật, nguy cơ tranh chấp thương mại... để tham mưu Chính phủ, các cơ quan, địa phương, doanh nghiệp trong nước về các cơ hội mới trong mở rộng xuất khẩu, kịp thời điều chỉnh chính sách phù hợp, bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp Việt Nam.

- Tăng cường phối hợp với Bộ Công Thương, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các hiệp hội doanh nghiệp lớn hỗ trợ nâng cao năng lực cho doanh nghiệp Việt Nam, cảnh báo các rủi ro, tư vấn pháp lý và hỗ trợ xác minh đối tác nước ngoài.

### **\* Đối với Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương:**

- Bố trí nguồn lực bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước trong tình hình mới, trong đó có kinh phí thực thi các FTA.

- Đẩy nhanh tiến độ rà soát, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để hoàn thiện hệ thống thể chế pháp luật, tháo gỡ các vướng

mắc; hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả thế mạnh từ mạng lưới các FTA đã ký để đẩy mạnh xuất khẩu, đa dạng hoá thị trường, chuỗi cung ứng...

- Các bộ, ngành, địa phương phối hợp thúc đẩy kết nối doanh nghiệp Việt Nam với các thị trường mới, còn nhiều dư địa hợp tác như Trung Đông - châu Phi, Mỹ Latinh, Nam Á; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, dịch vụ logistic và thương mại điện tử; thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xuất khẩu chính ngạch; xây dựng, phát triển và quảng bá các sản phẩm thương hiệu quốc gia; đa dạng hoá các mặt hàng xuất khẩu, tập trung tháo gỡ rào cản kỹ thuật để duy trì, củng cố các thị trường truyền thống và thâm nhập các thị trường mới.

- Các bộ, ngành, nhất là Bộ Công Thương và các địa phương tăng cường phổ biến, nâng cao nhận thức, nghiệp vụ ngoại thương, cảnh báo rủi ro cho các doanh nghiệp trong làm ăn, kinh doanh với các đối tác quốc tế, nhất là với các thị trường tiềm ẩn rủi ro về tranh chấp, lừa đảo thương mại. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp về chủ động trao đổi thông tin, phối hợp từ sớm với các CQDD, Thương vụ trong quá trình trao đổi, hợp tác với các đối tác để hỗ trợ phòng ngừa, xử lý hiệu quả hơn trong các tranh chấp, lừa đảo thương mại.

## II. VỀ XÚC TIẾN, QUẢNG BÁ DU LỊCH VÀ MIỄN THỊ THỰC NHẬP CẢNH CHO CÔNG DÂN NƯỚC NGOÀI ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

### 1. Tình hình

#### 1.1. Về việc xúc tiến, quảng bá du lịch

Triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2027 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Ngoại giao và các CQDD luôn tích cực đồng hành, hỗ trợ ngành Du lịch triển khai nhiều hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch. Bộ Ngoại giao luôn quán triệt các Đại sứ, Trưởng CQDD và cán bộ Ngoại giao luôn coi trọng thực hiện nhiệm vụ quảng bá, tăng cường hiểu biết của sở tại về đất nước, con người, văn hóa, du lịch Việt Nam, thu hút khách du lịch quốc tế tới Việt Nam.

Ngay sau khi Chính phủ quyết định mở cửa trở lại du lịch quốc tế sau đại dịch Covid-19 (15/3/2022), Bộ Ngoại giao đã chủ động phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức Hội nghị triển khai mở cửa du lịch an toàn, hiệu quả để tham mưu các biện pháp mở cửa an toàn, thúc đẩy thu hút du lịch. Hàng năm, các CQDD tích cực phối hợp, hỗ trợ Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các địa phương và doanh nghiệp tổ chức hơn 50 hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch và tham gia các hội chợ du lịch quốc tế tại các thị trường khách du lịch trọng điểm (Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, EU...); tổ chức các sự kiện Ngày Việt Nam ở nước ngoài, Lễ hội văn hóa, du lịch, ẩm thực tại nhiều địa bàn nhân các chuyến thăm của Lãnh đạo cấp cao (Hàn Quốc, Nhật Bản, Pháp, Ấn Độ, Áo, Hàn Quốc, Nam Phi, Thụy Sĩ...). Kết nối, vận động chính trị - ngoại giao và hỗ trợ các hãng hàng không mở các đường bay thẳng, tăng tần suất chuyến bay, điểm đến giữa Việt Nam và các nước. Đẩy mạnh hỗ trợ các địa phương trong xây dựng hồ sơ và vận động UNESCO công nhận các di sản thiên nhiên và văn hóa, nâng số lượng di sản được UNESCO công nhận đến nay lên 62 và phát huy các di sản để thúc đẩy phát triển du lịch tại các địa phương.



Bộ Ngoại giao đưa các nhiệm vụ phục vụ phát triển du lịch vào trong các văn bản quan trọng về định hướng công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển như Chỉ thị số 15-CT/TW của Ban Bí thư, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị 15... Tham gia, đóng góp ý kiến xây dựng các chiến lược, định hướng phát triển ngành du lịch; tìm hiểu, tham mưu kinh nghiệm quốc tế trong phục hồi, thu hút khách du lịch quốc tế và phát triển du lịch bền vững cho ngành du lịch, các địa phương, doanh nghiệp. Bộ Ngoại giao cũng chủ động, kịp thời tham mưu Chính phủ về việc mở rộng chính sách miễn thị thực đơn phương cho công dân các nước và ký Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông với các nước (Panama, Kazakhstan, Belarus, Mông Cổ v.v...) để thúc đẩy du lịch.

## ***1.2. Về việc miễn thị thực cho công dân các nước***

Ngày 24/6/2023, Quốc hội thông qua Luật số 23/2023/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh và cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Luật có hiệu lực từ ngày 15/8/2023.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành, ngày 06/8/2023, Bộ Ngoại giao đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phương án mở rộng chính sách đơn phương miễn thị thực. Ngày 08/8/2023, Thường trực Chính phủ đã họp về vấn đề mở rộng các nước có công dân được đơn phương miễn thị thực nhập cảnh Việt Nam. Theo đó, Thường trực Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành cần tiếp tục tổng kết, đánh giá kết quả, phân tích kỹ hơn tác động của chính sách đơn phương miễn thị thực; đồng thời theo dõi sự hiệu quả, tác động của các chính sách mới về xuất, nhập cảnh được sửa đổi, nhất là thị thực điện tử (e-visa).

Ngày 14/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 127/NQ-CP, theo đó quyết định mở rộng cấp e-visa cho công dân tất cả các nước, vùng lãnh thổ; bổ sung một số cửa khẩu quốc tế cho phép người nước ngoài nhập cảnh bằng e-visa. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023.

Bên cạnh đó, trên cơ sở đề xuất của Bộ Ngoại giao, ngày 14/8/2023, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP về việc sửa đổi Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 15/3/2022 về việc miễn thị thực cho công dân của 13 nước<sup>3</sup>. Theo đó, thời hạn tạm trú miễn thị thực của công dân các nước này được nâng lên là 45 ngày kể từ ngày nhập cảnh, không phân biệt loại hộ chiếu, mục đích nhập cảnh, trên cơ sở đáp ứng đủ các điều kiện nhập cảnh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2023.

Ngày 15/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 06/CT-TTg; trong đó, giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu, đề xuất chính sách mở rộng miễn thị thực cho công dân một số nước phù hợp với tình hình mới và quan hệ hợp tác song phương. Bộ Ngoại giao được giao tổng kết, đánh giá việc áp dụng chính sách miễn thị thực đơn

---

<sup>3</sup> Gồm: Đức, Pháp, Italia, Tây Ban Nha, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len, Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đan Mạch, Thụy Điển, Na Uy, Phần Lan và Belarus.

phương cho công dân 13 nước; chủ động phối hợp với Bộ Công an đề xuất mở rộng các nước có công dân được đơn phương miễn thị thực.

Ngày 23/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 08/CT-TTg, trong đó tiếp tục giao Bộ Công an chủ trì nghiên cứu, đề xuất việc mở rộng danh sách miễn thị thực đơn phương (cùng với các biện pháp khác như ứng dụng FaceID, e-passport, miễn thị thực mùa vụ...).

## **2. Phương hướng, giải pháp**

### *2.1. Đối với Bộ Ngoại giao:*

- Tiếp tục phát huy lợi thế của các CQĐD để đẩy mạnh tham mưu về các xu thế phát triển du lịch, thông tin về nhu cầu, thị hiếu của khách du lịch tại các thị trường, các điều chỉnh chính sách, kinh nghiệm thu hút khách du lịch quốc tế và phát triển du lịch bền vững cho ngành Du lịch, các địa phương, doanh nghiệp.

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thị hiếu thị trường; tận dụng các chuyên thăm cấp cao, các hoạt động kỷ niệm quan hệ ngoại giao để triển khai các hoạt động xúc tiến du lịch để tạo hiệu ứng lan tỏa hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin và phối hợp triển khai với các bộ, ngành, đặc biệt là với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư..., các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài để gắn kết xúc tiến du lịch với xúc tiến thương mại, đầu tư..., tạo sức mạnh tổng thể trong xúc tiến, thu hút du lịch quốc tế.

- Đẩy mạnh kết nối hợp tác du lịch với các đối tác quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài để nâng cấp cơ sở hạ tầng, dịch vụ du lịch, nâng cao kinh nghiệm quản lý, đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển du lịch.

- Tiếp tục thúc đẩy đàm phán, ký kết điều ước quốc tế về miễn thị thực cho người mang hộ chiếu phổ thông với một số nước; chủ động tham mưu các địa bàn, đối tác phù hợp.

- Khẩn trương tiến hành tổng kết chính sách miễn thị thực đơn phương với công dân 13 nước; chủ động phối hợp với Bộ Công an đề xuất mở rộng danh sách miễn thị thực đơn phương. Tiếp tục chỉ đạo thường xuyên, kịp thời các CQĐD tăng cường thông tin, tuyên truyền về chính sách thị thực của Việt Nam, hướng dẫn công dân nước ngoài thực hiện thủ tục xin e-visa.

### *2.2. Đối với các bộ, ngành, địa phương:*

- Nghiên cứu, thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển du lịch gắn với bảo tồn giá trị văn hoá - lịch sử; phát triển các sản phẩm du lịch mới, có giá trị gia tăng cao, mang tính đột phá, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của du lịch Việt Nam (như du lịch Halal, du lịch sinh thái, du lịch hội thảo, du lịch đám cưới, du lịch thông qua điện ảnh, phim trường...).

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương tăng cường đổi mới nội dung, cách thức xúc tiến, quảng bá du lịch; tăng cường phối hợp với Bộ Ngoại giao, các CQĐD xây dựng các kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch

tổng thể, kết hợp với các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư. Với mỗi thị trường cần có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thị hiếu của địa bàn; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch mới, chuyên đề như du lịch xanh, du lịch hội thảo (MICE), du lịch golf, du lịch đám cưới...; nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp của các cơ sở dịch vụ, đội ngũ lao động trong ngành du lịch.

- Bộ Công an tiếp tục hoàn thiện chính sách, hạ tầng công nghệ cấp e-visa.

### III. VỀ CÔNG TÁC BẢO HỘ CÔNG DÂN

#### 1. Về công tác bảo hộ công dân, ngư dân Việt Nam ở nước ngoài

##### *1.1. Tình hình thực hiện*

Từ năm 2022, hoạt động đi lại quốc tế cũng như của công dân Việt Nam ra nước ngoài đã phục hồi hoàn toàn, nhu cầu đi lao động, học tập, du lịch của người dân tăng nhanh. Thống kê cho thấy trong năm 2022 có **3.825.299** lượt công dân Việt Nam ra nước ngoài và đến năm 2023 con số này đã lên đến **10.095.324** lượt<sup>4</sup>. Việc gia tăng số lượng công dân Việt Nam ra nước ngoài với các mục đích khác nhau cho thấy mức độ hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam, tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng phát sinh những vấn đề phức tạp, thách thức cho công tác lãnh sự và bảo hộ công dân Việt Nam ở nước ngoài. Trong khi đó, tình hình thế giới có nhiều biến động, nhất là các cuộc xung đột Nga - Ukraine, Israel - Hamas, Myanmar..., vấn đề biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, thiên tai, đòi hỏi các cơ quan liên quan phải thường xuyên theo dõi, nắm tình hình và sẵn sàng thực hiện công tác bảo hộ công dân.

Bám sát các chủ trương, chính sách và quy định của Đảng, Nhà nước, công tác bảo hộ công dân, pháp nhân, ngư dân Việt Nam ở nước ngoài thời gian qua đã được triển khai hiệu quả, đạt nhiều kết quả quan trọng, đặc biệt là đã xử lý tốt các vụ việc nghiêm trọng, xảy ra trên quy mô lớn, có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn tính mạng và tài sản của công dân ta ở nước ngoài, được dư luận trong và ngoài nước công nhận và đánh giá cao, thể hiện trách nhiệm và chính sách nhân văn của Đảng, Nhà nước ta đối với công dân Việt Nam.

##### *1.1.1. Bảo hộ công dân trong xung đột Nga - Ukraine*

Ngay sau khi xảy ra chiến sự tại Ukraine, Bộ Ngoại giao đã triển khai đồng bộ, quyết liệt việc vận động chính trị - ngoại giao với các nước liên quan, chỉ đạo sâu sát các CQĐD Việt Nam tại Ukraine, Nga và các nước lân cận thực hiện các biện pháp bảo hộ công dân, bảo đảm an ninh, an toàn cho bà con; huy động và phối hợp với các hội đoàn, các CQĐD Việt Nam tại nước lân cận hướng dẫn, tổ chức cho bà con sơ tán khỏi vùng chiến sự và sang các nước lân cận. Đến nay, đã tổ chức sơ tán cho **hơn 6.000** người Việt Nam bị ảnh hưởng bởi xung đột đến nơi an toàn, trong đó đưa khoảng **1.700** người về Việt Nam bằng đường hàng không. Điểm nổi bật trong chiến dịch này là ta đã hỗ trợ, giúp đỡ không chỉ công dân Việt Nam (người có quốc tịch Việt Nam) mà cả người gốc Việt cùng thân nhân,

---

<sup>4</sup> Thống kê của Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an.

gia đình (có quốc tịch nước ngoài), thể hiện tính nhân văn và chính sách nhất quán của Đảng, Nhà nước đối với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Đa số bà con và các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài bày tỏ xúc động trước sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước. Bà con đánh giá rất cao sự hỗ trợ tích cực, hiệu quả của các CQĐD Việt Nam ở Ukraine và các nước lân cận, nơi có nhiều bà con di tản sang (Ba Lan, Rumani, Hungary, Slovakia) đã đón tiếp, hỗ trợ, thu xếp, bố trí chỗ ăn ở, giải quyết giấy tờ và đặc biệt là tổ chức thành công các chuyến bay đưa người dân về nước an toàn.

### *1.1.2. Bảo hộ công dân tại Myanmar*

Cuối tháng 10/2023, tình hình chiến sự tại khu vực bang Shan, bắc Myanmar diễn biến phức tạp, giao tranh dữ dội giữa chính quyền quân sự và các nhóm sắc tộc thiểu số khiến các cơ sở cơ bản, giải trí tại khu vực biên giới đóng cửa, hàng trăm công dân ta mắc kẹt, mất an ninh, an toàn và cần được giải cứu. Bộ Ngoại giao đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan, báo cáo xin chủ trương của Chính phủ và làm việc với các đối tác nước ngoài để triển khai hỗ trợ, bảo hộ công dân, đưa số công dân đang bị mắc kẹt tại khu vực bắc Myanmar về nước. Sau hai đợt sơ tán, ta đã đưa về nước tổng cộng **1.398** công dân (1.014 công dân bằng đường hàng không và 384 công dân trong bằng đường bộ). Các công dân này đến từ 62/63 địa phương trên cả nước. Ngoài ra, ta đã hỗ trợ sơ tán **06** công dân nước ngoài theo đề nghị của các nước. Ta đã cơ bản giải quyết hết nhu cầu của các công dân cần được sơ tán tại khu vực Laukkai, phía bắc bang Shan, Myanmar. Cho đến nay, chưa ghi nhận trường hợp công dân Việt Nam bị thương hay tử vong do chiến sự tại Myanmar.

### *1.1.3. Bảo hộ công dân trong xung đột Israel - Hamas*

Xung đột Israel - Hamas nổ ra từ ngày 07/10/2023 và leo thang, lan rộng nhanh chóng. Tại Dải Gaza, quân đội Israel tấn công cả trên không và trên bộ với quy mô lớn, gây ra rất nhiều thương vong cho dân thường. Theo thống kê của 02 Đại sứ quán ta tại Israel và Ai Cập, không có công dân Việt Nam tại Dải Gaza, cộng đồng người Việt tại Israel có khoảng **700** người<sup>5</sup>.

Trên cơ sở báo cáo của Bộ Ngoại giao, Chính phủ đã đồng ý về nguyên tắc cho phép sử dụng ngân sách Nhà nước chi trả chi phí cho công dân Việt Nam sơ tán về nước. Bộ Ngoại giao đã chuẩn bị sẵn các phương án cần thiết để sơ tán công dân khi chiến sự leo thang, đặc biệt là khả năng lan rộng ra các vùng lãnh thổ của Israel nơi công dân ta đang cư trú. Đại sứ quán Việt Nam tại Israel đã thông báo cho cộng đồng người Việt Nam tại Israel và tiến hành việc thống kê nguyện vọng về nước. Tuy nhiên, do tình hình chiến sự chưa lan đến lãnh thổ Israel nên đa phần công dân vẫn có nguyện vọng tiếp tục sinh sống, làm việc ở Israel.

---

<sup>5</sup> Bao gồm: 500 công dân và người gốc Việt cùng gia đình cư trú dài hạn; 125 tu nghiệp sinh nông nghiệp; 10 lao động theo hợp đồng với sở tại; số còn lại là lao động bất hợp pháp và một số ít sinh viên, học sinh tự túc.

#### *1.1.4. Bảo hộ công dân bị lừa đảo, cưỡng bức lao động tại các nước trong khu vực Đông Nam Á*

Trong năm 2022, các CQDD Việt Nam tại Campuchia đã phối hợp với các cơ quan chức năng sở tại trực tiếp tham gia nhiều vụ giải cứu công dân ta từ các cơ sở giam giữ người bất hợp pháp; phối hợp với các cơ quan chức năng trong nước tiếp nhận gần **1.400** công dân. Năm 2023, Bộ Ngoại giao đã phối hợp với cơ quan chức năng sở tại ở Campuchia, Philippines, Thái Lan, Lào, Myanmar tiến hành giải cứu, bảo hộ, hỗ trợ đưa khoảng **1.500** công dân về nước, trong đó điển hình là các vụ việc tại Philippines và Campuchia.

Vấn đề công dân ta bị lừa đi làm việc, cưỡng bức lao động là vấn đề hết sức phức tạp bởi nhiều lý do như chính sách của các nước cho phép mở các sông bãi, cơ sở đánh bạc trực tuyến (chủ yếu là lừa đảo trực tuyến, việc di chuyển dễ dàng qua biên giới bất hợp pháp giữa các nước, tình trạng thiếu việc làm, cả tin của công dân ta, đặc biệt là thanh, thiếu niên ở các vùng sâu, vùng xa. Bộ Ngoại giao đã nhiều lần báo cáo Thủ tướng Chính phủ, trong đó kiến nghị các giải pháp phòng ngừa, xử lý.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương liên quan triển khai nhiều giải pháp, trong đó: **(i)** Chủ động nắm bắt tình hình công dân lao động bất hợp pháp, bị cưỡng bức lao động tại các nước, phối hợp với cơ quan chức năng sở tại giải cứu, bảo hộ công dân. **(ii)** Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân trước các chiêu trò dụ dỗ, lôi kéo, lừa đảo đi lao động bất hợp pháp tại nước ngoài. **(iii)** Đấu tranh, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tăng cường quản lý hoạt động xuất, nhập cảnh của công dân. **(iv)** Đẩy mạnh hợp tác với các nước trong khu vực trong lĩnh vực phòng, chống mua bán người và di cư trái phép. Bộ Ngoại giao cũng thường xuyên phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường công tác truyền thông, cảnh báo dưới nhiều hình thức về tình trạng lừa đảo đi làm “việc nhẹ lương cao”.

#### *1.1.5. Bảo hộ ngư dân, tàu cá*

Công tác bảo hộ và đưa ngư dân về nước được Bộ Ngoại giao chỉ đạo sát sao, triển khai đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch và góp phần đấu tranh bảo vệ chủ quyền trên biển. Trong trao đổi với các nước liên quan, Bộ Ngoại giao tích cực đề nghị đối xử nhân đạo với các ngư dân Việt Nam đang bị giam giữ, xem xét giảm án, sớm giải quyết các thủ tục hồi hương cho những người đã mãn hạn tù. Đối với các vụ việc xảy ra trên vùng biển chưa phân định, Bộ Ngoại giao tích cực, kịp thời giao thiệp với các nước để bảo hộ tính mạng và tài sản của ngư dân; phản đối các hành động khống chế, tịch thu trái phép tài sản các tàu cá Việt Nam hoạt động hợp pháp trên vùng biển Việt Nam, khẳng định chủ quyền của Việt Nam, phù hợp với luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982.

## **1.2. Phương hướng, giải pháp**

### **\* Đối với Bộ Ngoại giao:**

- Chỉ đạo đầy mạnh rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình xử lý công tác bảo hộ công dân, phát huy vai trò Ban Chỉ đạo của Bộ Ngoại giao về bảo hộ công dân; luôn sẵn sàng các phương án sơ tán công dân, nhất là tại các địa bàn có nguy cơ xảy ra xung đột; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành để bảo hộ công dân trong các tình huống khủng hoảng.

- Tăng cường năng lực tiếp nhận, xử lý thông tin hiệu quả thông qua nhiều kênh (như Tổng đài Bảo hộ công dân, đường dây nóng của các CQĐD, mạng xã hội, nắm thông tin tình hình qua các hội đoàn người Việt Nam ở nước ngoài...). Nghiên cứu, đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả các hình thức trao đổi giữa các cơ quan của Việt Nam với cơ quan chức năng của sở tại, chủ động thiết lập đường dây nóng với cơ quan chức năng sở tại và các CQĐD của các quốc gia khác tại sở tại để giải quyết các vấn đề khẩn cấp/khủng hoảng.

- Nâng cao hơn nữa công tác đánh giá, dự báo, cảnh báo về khủng hoảng, thảm họa; đưa ra những dự báo chính xác ở nhiều cấp độ, có phương án sớm xây dựng kịch bản đối với từng cấp độ; chủ động ứng phó kịp thời để giảm thiểu những tác động tiêu cực; tranh thủ sự hỗ trợ của nước ngoài, các tổ chức quốc tế trong công tác bảo hộ công dân.

- Chủ động thông tin, truyền thông nhanh chóng, kịp thời, chính xác về các vụ việc bảo hộ công dân, đặc biệt là các vụ việc được dư luận quan tâm; chủ động cung cấp, cập nhật thông tin cần thiết cho công dân bằng nhiều hình thức, thông qua các trang thông tin điện tử chính thức của Bộ Ngoại giao, Cục Lãnh sự và các CQĐD, số đường dây nóng, mạng xã hội...

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thường xuyên quán triệt các cơ quan trực tiếp thực hiện bảo hộ công dân làm đúng quy định pháp luật, tuyệt đối không để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong triển khai bảo hộ công dân.

- Nghiên cứu, tham mưu Chính phủ, Quốc hội hoàn thiện khuôn khổ thể chế và pháp luật điều chỉnh công tác bảo hộ công dân phù hợp với tình hình thực tiễn và luật pháp quốc tế.

### **\* Đối với các bộ, ngành, địa phương:**

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao rà soát, nâng cao hiệu quả các cơ chế hợp tác song phương và đa phương về lãnh sự và bảo hộ công dân, nghiên cứu tổng thể việc ký kết các điều ước, thỏa thuận quốc tế như hiệp định lãnh sự, hiệp định kiều dân, hiệp định miễn thị thực và tạo thuận lợi cho việc đi lại của công dân, hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự, hiệp định hợp tác về phòng, chống mua bán người, hiệp định về tìm kiếm cứu nạn trên biển, hiệp định về hợp tác nghề cá... tạo cơ sở pháp lý cho việc bảo vệ lợi ích quốc gia và bảo hộ quyền và lợi ích của pháp nhân và công dân Việt Nam ở nước ngoài.

- Các địa phương tăng cường hơn nữa công tác thông tin tuyên truyền, cảnh báo người dân, nhất là thanh niên trẻ, cảnh giác trước những lời mời chào đi làm

việc ở nước ngoài, dễ trở thành nạn nhân của tội phạm mua bán người, di cư bất hợp pháp, cưỡng bức lao động...

- Các địa phương phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an tăng cường theo dõi, quản lý chặt chẽ tình hình người dân của địa phương mình di cư ra nước ngoài để kịp thời triển khai các biện pháp ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả với tội phạm đưa người di cư trái phép, tội phạm mua bán người.

## **2. Về tình hình công dân nước ngoài vi phạm pháp luật ở Việt Nam**

Trên cơ sở thông tin của các cơ quan chức năng, trong phạm vi chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ, thời gian qua, Bộ Ngoại giao đã kịp thời thông báo và giải quyết việc thăm, tiếp xúc lãnh sự của phía nước ngoài, bảo đảm và tạo điều kiện cho phía nước ngoài thực hiện công tác bảo hộ công dân của mình. Cụ thể:

- Năm 2023, Bộ Ngoại giao đã thông báo **285** trường hợp người nước ngoài bị bắt giữ, khởi tố, tạm giam, xét xử, truy tố (chủ yếu là các tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, “Cố ý gây thương tích”, “Giết người”...); **70** trường hợp đến chấp hành án phạt tù tại các trại giam Việt Nam; **108** trường hợp chấp hành xong án phạt tù; phối hợp thu xếp **414** trường hợp thăm, tiếp xúc lãnh sự; thông báo đồng ý thăm, tiếp xúc lãnh sự đối với **337** trường hợp.

- Từ đầu năm 2024 đến nay, đã thông báo **37** trường hợp người nước ngoài bị khởi tố, tạm giam, xét xử, truy tố; **20** trường hợp đến chấp hành án phạt tù tại các trại giam Việt Nam; **13** trường hợp chấp hành xong án phạt tù; **11** trường hợp người nước ngoài vi phạm hành chính; phối hợp thu xếp **65** trường hợp thăm, tiếp xúc lãnh sự; thông báo đồng ý thăm, tiếp xúc lãnh sự đối với **77** trường hợp.

Với chức năng đối ngoại theo pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam, Bộ Ngoại giao có trách nhiệm thông báo cho phía nước ngoài việc công dân của họ bị tạm giữ, tạm giam, chấp hành án phạt tù... do vi phạm pháp luật Việt Nam để phía nước ngoài có thể thực hiện công tác bảo hộ công dân của mình; và theo đề nghị của phía nước ngoài, Bộ Ngoại giao phối hợp với cơ quan chức năng cho phép cơ quan đại diện nước ngoài thực hiện thăm lãnh sự đối với công dân nước mình đang bị giam giữ.

## **IV. VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ NGOẠI GIAO**

### **1. Về công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và biên chế của Bộ Ngoại giao**

#### ***1.1. Tình hình thực hiện***

Bám sát chủ trương của Chính phủ về đẩy mạnh tinh gọn bộ máy, giảm cấp trung gian, mô hình tổ chức mới của Bộ Ngoại giao đã tạo điều kiện thuận lợi cơ bản để Bộ Ngoại giao thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Bộ Ngoại giao đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2022/NĐ-CP ngày 14/10/2022 thay thế Nghị định số 26/2017/NĐ-CP với một số điều chỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Ngoại giao, trong đó điều chỉnh, bổ sung, thể chế hóa một số nội dung về

quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại như tham mưu, chuẩn hóa và thống nhất quản lý việc sử dụng các ngôn ngữ nước ngoài, chủ trì xây dựng chủ trương bầu cử tại các tổ chức quốc tế, tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đối ngoại... Trên cơ sở Nghị định 81, Bộ Ngoại giao đã tập trung rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, không chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ.

Tổ chức quán triệt, thực hiện các nghị quyết của Trung ương, Quốc hội và Chính phủ về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; chỉ đạo rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm tổng số đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Ngoại giao từ **15** đơn vị năm 2015 xuống còn **08** đơn vị, đạt tỷ lệ giảm **46%**, vượt mục tiêu 10% Trung ương đề ra, trong đó có **07** đơn vị tự chủ hoàn toàn; nâng mức độ tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh, qua đó tăng tỷ lệ các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tự chi thường xuyên trở lên mức **88%** vượt xa yêu cầu của Trung ương<sup>6</sup>.

Bộ Ngoại giao luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, sử dụng biên chế và hợp đồng lao động theo quy định của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về tinh giản biên chế; triển khai kế hoạch giảm biên chế nhằm đáp ứng yêu cầu chung của Chính phủ về giảm 5% biên chế các bộ, ngành giai đoạn 2022-2026. Ban hành Thông tư số 01/TT-BNG ngày 30/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao hướng dẫn vị trí việc làm và định mức biên chế công chức chuyên ngành đối ngoại trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc lĩnh vực đối ngoại và đang tích cực xây dựng Đề án vị trí việc làm của các đơn vị theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nhằm hướng tới thực hiện Đề án trả lương theo vị trí việc làm triển khai từ tháng 7/2024.

## ***1.2. Phương hướng, giải pháp***

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu để kịp thời sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, chú trọng phát huy hơn nữa vai trò của các đơn vị cấp Tổng cục và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của Bộ Ngoại giao và các đơn vị thuộc Bộ để làm cơ sở triển khai công tác quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng và trả lương theo vị trí việc làm.

## **2. Về công tác quản lý CQĐD Việt Nam ở nước ngoài**

### ***2.1. Tình hình thực hiện***

Thời gian qua, các quy định của Luật CQĐD cơ bản được Bộ Ngoại giao, các bộ, ngành liên quan và CQĐD thực hiện nghiêm túc, góp phần bảo đảm quản lý thống nhất tổ chức, hoạt động và nâng cao hiệu quả của CQĐD. Các CQĐD nhìn chung hoàn thành tốt chức năng đại diện chính thức của Nhà nước

---

<sup>6</sup> Yêu cầu đến 2025 bảo đảm 25% đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tự chi thường xuyên.



Việt Nam trong quan hệ với các quốc gia, vùng lãnh thổ, tổ chức quốc tế và thống nhất quản lý hoạt động đối ngoại, tích cực đóng góp vào việc duy trì và phát triển quan hệ với các đối tác trong khu vực và trên thế giới.

Khác với cơ quan trong nước, các thành viên CQĐD được bổ nhiệm giữ một chức vụ ngoại giao nhất định theo quy định của Luật CQĐD và theo thông lệ quốc tế. Các phòng hoặc bộ phận (nếu có) tại CQĐD thường được giao cho cán bộ có chức vụ ngoại giao cao nhất của phòng, bộ phận đó phụ trách (không bổ nhiệm trưởng phòng, không có phụ cấp lãnh đạo). Cơ cấu tổ chức của các CQĐD có thể thay đổi khi có sự điều chỉnh tăng, giảm hoặc điều chuyển biên chế của các bộ, ngành từ địa bàn này sang địa bàn khác theo yêu cầu công tác.

Cán bộ được cử đi công tác nhiệm kỳ tại CQĐD là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định chung của Đảng, Nhà nước và theo quy định của Bộ Ngoại giao. Thời gian qua, cán bộ được cử đi công tác nhiệm kỳ nhìn chung đều là những cán bộ, đảng viên được lựa chọn kỹ, có phẩm chất đạo đức tốt, tư tưởng chính trị vững vàng, trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp, có kiến thức và kinh nghiệm đối ngoại; chất lượng đội ngũ cán bộ tại các CQĐD ngày càng được nâng cao, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong tình hình mới.

Trong quá trình triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật CQĐD, Bộ Ngoại giao đã kiến nghị bổ sung một số tiêu chuẩn đối với Người đứng đầu CQĐD là Đại sứ đặc mệnh toàn quyền. Đồng thời, Bộ Ngoại giao đã ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn thành viên CQĐD để bảo đảm thực hiện thống nhất.

## **2.2. Phương hướng, giải pháp**

- Tiếp tục phối hợp với Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội trong việc giám sát thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến CQĐD.

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá hiệu quả hoạt động của các CQĐD để kịp thời tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét phương án mở thêm CQĐD tại một số địa bàn quan trọng nhằm nâng cao khả năng thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển đất nước, tăng cường năng lực bảo vệ quyền và lợi ích của công dân và pháp nhân Việt Nam, trên cơ sở bảo đảm hiệu quả hoạt động và phù hợp với thế và lực của đất nước.

- Tiến hành rà soát biên chế tại các CQĐD; đề xuất phương án để cấp có thẩm quyền quyết định việc điều chuyển biên chế tại các CQĐD.

- Phối hợp với một số bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành Quy chế quản lý thành viên CQĐD.

## **3. Về công tác quản lý cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ**

### **3.1. Tình hình thực hiện**

Bộ Ngoại giao luôn chú trọng và đẩy mạnh việc cụ thể hóa các quy định của Đảng và Nhà nước, tăng cường chuẩn hóa công tác cán bộ bằng các văn

bản, quy định trong ngành Ngoại giao. Nghiêm túc quán triệt, thực hiện chỉ đạo của Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, tạo nguồn cán bộ chất lượng dồi dào, đáp ứng nhiệm vụ chính trị của ngành. Công tác đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện nghiêm túc theo quy định, phù hợp với cơ cấu tổ chức, yêu cầu nhiệm vụ; bảo đảm cán bộ được đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện về phẩm chất, năng lực, đạo đức và uy tín; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực trong công tác cán bộ. Triển khai nghiêm túc, đúng quy định công tác tiến cử Trường CQĐD; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội thẩm tra Tờ trình của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ nhiệm Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam ở nước ngoài trước khi trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn.

Bên cạnh đó, Bộ Ngoại giao cũng luôn xác định công tác điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ đóng vai trò quan trọng trong xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp của ngành. Tăng cường cử cán bộ, kể cả cán bộ trẻ, đi làm việc tại các tổ chức quốc tế (Ban Thư ký ASEAN, Ban Thư ký UNESCO, Trung tâm Luật quốc tế CIL tại Singapore, Tổ chức Pháp ngữ quốc tế, OECD, Văn phòng Chủ tịch Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 78...).

Bộ Ngoại giao đặc biệt coi trọng và thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng về bảo vệ chính trị nội bộ, các quy định về đạo đức công vụ. Chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan nắm tình hình chính trị nội bộ, quản lý cán bộ, đảng viên, nhất là các trường hợp có liên quan đến yếu tố nước ngoài.

### **3.2. Phương hướng, giải pháp**

- Thường xuyên rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các quy định, quy chế về quản lý cán bộ, bảo đảm phù hợp, chuẩn hóa, đồng bộ với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Ban hành và triển khai nghiêm túc Quy chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Bộ.

- Tiếp tục kiện toàn và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, rà soát, bổ sung quy hoạch, kiện toàn nhân sự lãnh đạo, quản lý các cấp của Bộ, các đơn vị thuộc Bộ và các CQĐD Việt Nam tại nước ngoài nhằm góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược hiện đại hóa Bộ Ngoại giao.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện quy định về bảo vệ chính trị nội bộ tại Bộ Ngoại giao; không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực của cán bộ trong tình hình mới.

## **4. Về công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ**

### **4.1. Tình hình thực hiện**

Quan tâm nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng. Trong năm 2023, Bộ Ngoại giao đã ban hành Quy trình cấp Bộ về tuyển dụng công

chức và Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức Bộ Ngoại giao nhằm chuẩn hóa quy định của Bộ, đồng thời bảo đảm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế được giao, Bộ đã triển khai các đợt thi tuyển dụng công chức với nhiều sáng kiến như áp dụng quy định về chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương trình độ ngoại ngữ C của Bộ và chứng chỉ quốc tế về công nghệ thông tin đối với chuyên ngành cơ yếu như điều kiện dự thi nhằm sàng lọc thí sinh, tiết kiệm nguồn lực và ngân sách; mở rộng đối tượng tuyển dụng (bao gồm cả chuyên viên hành chính, văn thư, lưu trữ, chuyên viên pháp chế, kinh tế - xây dựng...). Bên cạnh các đợt thi tuyển, Bộ Ngoại giao cũng tăng cường các hình thức tuyển dụng khác theo hình thức xét tuyển, tiếp nhận nhằm thu hút những ứng viên đủ điều kiện, có năng lực, kinh nghiệm công tác phù hợp để có thể đáp ứng yêu cầu bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho Bộ.

Triển khai hiệu quả các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm<sup>7</sup>, thường xuyên cập nhật nội dung các chương trình bồi dưỡng theo hướng thực chất, gắn với yêu cầu công tác và bám sát các trọng tâm đối ngoại của Bộ<sup>8</sup>, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, tạo điều kiện tối đa cho các đối tượng là thành viên CQĐD tham gia đào tạo, bồi dưỡng<sup>9</sup>. Quan tâm xây dựng và chuẩn hóa các giáo trình đào tạo, bồi dưỡng<sup>10</sup> nhằm tạo thuận lợi tối đa cho các học viên trong quá trình tự nghiên cứu và nâng cao trình độ; định kỳ rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình bồi dưỡng đang triển khai; tiến hành cập nhật, biên soạn lại, phát huy, kế thừa những điểm tích cực, bổ sung, điều chỉnh nội dung mới phù hợp với tình hình thực tiễn; chú trọng áp dụng công nghệ trong phương pháp giảng dạy để tăng thêm sinh động, phong phú, tạo sức hút đối với học viên.

Bên cạnh đó, Bộ Ngoại giao cũng hết sức coi trọng công tác tự đào tạo và đào tạo tại chỗ, coi đây là một trong những biện pháp hiệu quả nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua công việc thực tế hàng ngày tại đơn vị, qua các hình thức như hướng dẫn kèm cặp, làm việc nhóm, tọa đàm, luân chuyển công việc... Bộ Ngoại giao đã xây dựng và ban hành tài liệu hướng dẫn về công tác đào tạo tại chỗ qua công việc và yêu cầu các đơn vị quan tâm đẩy mạnh, xây dựng kế hoạch và triển khai; xác định rõ trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, cán bộ liên quan, gắn với mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao của mỗi đơn vị và cá nhân. Hàng năm, các đơn vị thuộc Bộ và các CQĐD Việt Nam ở nước ngoài đều được yêu cầu xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả công tác đào tạo tại chỗ của đơn vị.

<sup>7</sup> Hàng năm tổ chức khoảng 20 khóa bồi dưỡng, hàng chục tọa đàm, chuyên đề đối ngoại với khoảng hơn 1.800 lượt lượt cán bộ tham dự.

<sup>8</sup> Các chương trình dành cho công chức mới vào ngành, chương trình dành cho Trưởng CQĐD, chương trình dành cho Thủ trưởng và lãnh đạo các đơn vị, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ lãnh sự, kế toán...

<sup>9</sup> Bộ Ngoại giao đã nỗ lực trao đổi, vận động Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan ủng hộ, cho phép tổ chức thí điểm các khóa đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc theo tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm theo hình thức trực tuyến dành cho cán bộ công tác nhiệm kỳ tại các CQĐD, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ hoàn thành khóa học, được cấp chứng chỉ để phục vụ công tác bổ nhiệm, nâng ngạch sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

<sup>10</sup> Ban hành Cẩm nang kỹ năng ngoại giao hiện đại thời kỳ hội nhập, Giáo trình bồi dưỡng tiếng Anh...

Tiếp tục đẩy mạnh việc huy động nguồn lực quốc tế trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ của Bộ thông qua các chương trình đào tạo và học bổng uy tín trên thế giới<sup>11</sup>. Nỗ lực xây dựng Đề án của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ năng lực làm việc trong môi trường quốc tế nhằm góp phần nâng cao hơn nữa năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức của các bộ, ngành, địa phương trong thời kỳ hội nhập quốc tế, dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ trong nửa đầu năm 2024.

#### **4.2. Phương hướng, giải pháp**

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các quy trình, quy định, chú trọng áp dụng công nghệ nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng công tác tuyển dụng và đào tạo bồi dưỡng, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

### **5. Về công tác chế độ chính sách**

#### **5.1. Tình hình thực hiện**

Ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ Ngoại giao; tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên lên chuyên viên chính<sup>12</sup>; phối hợp với Bộ Nội vụ hỗ trợ cán bộ tham dự các kỳ thi, xét đặc cách nâng ngạch công chức, thăng hạn viên chức<sup>13</sup>.

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về chế độ chính sách, bảo đảm chế độ, quyền lợi chính đáng của cán bộ. Bám sát quy định về hàm, cấp ngoại giao, tính từ năm 1995 (khi Pháp lệnh về hàm, cấp ngoại giao được ban hành) đến nay, Bộ Ngoại giao đã tiến hành **11** đợt phong hàm Đại sứ cho **242** cán bộ và **04** đợt phong hàm ngoại giao từ Tùy viên đến Công sứ cho **1.477** cán bộ. Đang tích cực hoàn thiện hồ sơ xây dựng Luật về hàm, cấp ngoại giao chuẩn bị trình Quốc hội, trong đó kiến nghị chuẩn hóa các quy trình, thủ tục, điều kiện phong hàm; bổ sung một số chế độ đãi ngộ dành cho người được phong hàm ngoại giao (phụ cấp, kéo dài thời gian công tác sau tuổi nghỉ hưu...), góp phần hình thành nền ngoại giao chuyên nghiệp, toàn diện, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, rà soát, kiến nghị Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 08/2019/NĐ-CP quy định một số chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài. Ngày 20/02/2024, Chính phủ đã gửi văn bản số 71/BC-CP báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc xây dựng và ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08.

---

<sup>11</sup> Hàng năm, Bộ Ngoại giao cử khoảng 20 cán bộ tham gia các khóa Thạc sỹ/Tiến sỹ và 40 cán bộ tham gia các khóa ngắn hạn ở nước ngoài; 50 cán bộ tham dự các chương trình do giáo viên nước ngoài giảng dạy trực tiếp ở Việt Nam hoặc học trực tuyến.

<sup>12</sup> Tỷ lệ đỗ 129/132.

<sup>13</sup> 24/25 công chức, viên chức đỗ từ chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp trong kỳ thi năm 2022; 37/38 công chức, viên chức đỗ từ chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp trong kỳ thi năm 2023; 06/06 công chức đỗ từ cán sự lên chuyên viên; 23/26 viên chức đỗ từ chuyên viên lên chuyên viên chính và từ giảng viên lên giảng viên chính năm 2022; 03/03 viên chức đỗ từ giảng viên lên giảng viên chính năm 2023; 02 viên chức được xét đặc cách từ nghiên cứu viên chính lên nghiên cứu viên cao cấp, 03 viên chức được xét đặc cách từ nghiên cứu viên lên nghiên cứu viên chính năm 2023.

## **5.2. Phương hướng, giải pháp, kiến nghị**

- Nghiên cứu, tham mưu các cơ chế, chính sách đặc thù đối với cán bộ ngoại giao. Phối hợp với bộ, cơ quan liên quan rà soát, tham mưu, kiến nghị các biện pháp bảo đảm chế độ đãi ngộ đối với cán bộ trong và ngoài nước theo hướng ngang bằng với tiêu chuẩn chung của các nước ASEAN.

- Xây dựng, hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét hồ sơ Luật hàm, cấp ngoại giao thay cho Pháp lệnh về hàm, cấp ngoại giao năm 1995.

- Kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội sớm xem xét, cho ý kiến về việc xây dựng và ban hành Nghị định sửa đổi một số điều của Nghị định số 08/2019/NĐ-CP quy định một số chế độ đối với thành viên cơ quan Việt Nam ở nước ngoài (trên cơ sở báo cáo số 71/BC-CP ngày 20/02/2024 của Chính phủ).

## **6. Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

### **6.1. Tình hình thực hiện**

Bộ Ngoại giao đã quán triệt đầy đủ, sâu sắc các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC); đẩy mạnh công tác này với phương châm “phòng ngừa, ngăn chặn là chính”. Bên cạnh việc nghiêm túc quán triệt, thực hiện chủ trương, chính sách và quy định của Đảng, Nhà nước về phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, Bộ Ngoại giao đã triển khai đồng bộ các biện pháp sau đây:

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo của Bộ Ngoại giao về phòng, chống tham nhũng do Bộ trưởng làm Trưởng ban; theo đó, kiện toàn tổ chức, quy chế làm việc, tăng cường nhiệm vụ và trách nhiệm của Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo họp định kỳ, có kế hoạch, chương trình làm việc hàng năm. Sau mỗi cuộc họp, đều ban hành kết luận nhằm chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ, các CQĐD triển khai thực hiện các nhiệm vụ PCTNTC.

- Về phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực: **(i)** Tăng cường phổ biến, quán triệt, giáo dục pháp luật về PCTNTC; chú trọng công tác chính trị, tư tưởng; phát huy vai trò của cơ chế ba mặt, cấp ủy, công đoàn; đề cao tính gương mẫu và trách nhiệm của người đứng đầu và đảng viên. **(ii)** Quán triệt sâu sắc tinh thần phụng sự, lấy người dân, doanh nghiệp, địa phương làm trung tâm phục vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. **(iii)** Đẩy mạnh bồi dưỡng đạo đức công vụ, PCTNTC cho công chức, viên chức, người lao động. **(iv)** Công khai, minh bạch trong tổ chức, hoạt động; xây dựng và hoàn thiện thể chế theo hướng quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bảo đảm quy định về phân cấp, phân quyền đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc sự quản lý của Bộ; đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân; rà soát, cập nhật các quy chế, quy định, quy trình công tác, đặc biệt trong các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực (đã xây dựng, ban hành hơn 70 quy chế, quy trình cấp Bộ). **(v)** Xây dựng và thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công, đầu tư, xây dựng cơ bản, tài chính và ngân sách. **(vi)** Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức của Bộ và CQĐD. **(vii)** Ngoài đặc thù luân chuyển thường

xuyên cán bộ giữa trong và ngoài nước, thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức tại một số đơn vị thuộc Bộ. **(viii)** Đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động điều hành, quản lý. **(ix)** Triển khai nghiêm túc công tác kiểm soát tài sản, thu nhập của công chức, viên chức theo quy định.

- Về phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực: **(i)** Tăng cường theo dõi, nắm bắt dư luận, đặc biệt coi trọng vai trò, phản ánh của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong PCTNTC, kịp thời báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền có biện pháp xử lý nghiêm minh. **(ii)** Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác tự kiểm tra, giám sát, xử lý sai phạm từ cơ sở. **(iii)** Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, tập trung vào những khâu, lĩnh vực có rủi ro phát sinh tham nhũng, tiêu cực hoặc có nhiều phản ánh của người dân để chấn chỉnh, xử lý kịp thời.

- Thực hiện nghiêm túc việc xác minh tài sản, thu nhập cá nhân. Triển khai Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Bộ Ngoại giao đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác kiểm soát tài sản, thu nhập, tổ chức kê khai, công khai, xác minh theo quy định. Năm 2021, Bộ Ngoại giao đã hoàn thành kê khai tài sản, thu nhập lần đầu đối với **1.695** trường hợp có nghĩa vụ kê khai; bàn giao cho Thanh tra Chính phủ quản lý, kiểm soát bản kê khai hàng năm của các trường hợp có hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo từ 0,9 trở lên. Từ năm 2022, tiến hành xác minh tài sản, thu nhập đối với đối tượng kê khai hàng năm do Bộ Ngoại giao quản lý. Qua xác minh cho thấy, cơ bản các bản kê khai được kê khai đầy đủ, rõ ràng; nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm được giải trình cụ thể, chưa có trường hợp bị kiến nghị xử lý do vi phạm quy định. Đến nay, chưa ghi nhận có khiếu nại đối với các kết luận xác minh.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC giao, như: **(i)** Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an trong hoạt động tương trợ tư pháp với các nước có liên quan, phục vụ công tác điều tra xử lý vụ án, vụ việc. **(ii)** Tăng cường quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu nếu để xảy ra các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực. **(iii)** Rà soát, khắc phục hoặc kiến nghị khắc phục những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, tài chính.

## **6.2. Phương hướng, giải pháp**

- Thường xuyên, liên tục cập nhật, phổ biến, quán triệt nghiêm túc các quy định, chỉ thị, hướng dẫn mới về công tác PCTNTC của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNTC; quyết tâm cao nhất đưa Kế hoạch thực hiện công tác PCTNTC năm 2024 của Bộ Ngoại giao đi vào cuộc sống, mang lại kết quả cụ thể, tích cực và thực chất.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ, quyết liệt của Ban cán sự đảng, Ban Chỉ đạo PCTNTC của Bộ Ngoại giao; phát hiện và chỉ đạo xử lý kịp

thời, chấn chỉnh những khâu, mắt xích yếu, việc khó, còn nhiều vướng mắc; tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm, nhiệm vụ trọng yếu.

- Tiếp tục xây dựng các quy chế, quy trình và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình công tác theo hướng công khai, minh bạch nhằm phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong tất cả các mặt công tác, đặc biệt những lĩnh vực được xác định là dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực; phòng ngừa từ sớm, từ xa tham nhũng, tiêu cực.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyên đổi số. Đây là vấn đề vừa cấp bách, vừa là vấn đề cơ bản, lâu dài trong xây dựng ngành Ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp. Trọng tâm là đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đưa giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công lên môi trường số, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, tập trung vào các lĩnh vực được xác định là dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực hoặc những vấn đề nổi cộm, bức xúc để kịp thời ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng, tiêu cực (nếu có). Tăng cường vai trò của Ban Chỉ đạo PCTNTC của Bộ Ngoại giao, đặc biệt đề cao vai trò của từng thành viên Ban Chỉ đạo trong giám sát, kiểm tra công tác PCTNTC tại các đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; hoàn thiện, chuẩn hóa các quy trình về công tác thanh tra theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị...

- Tiếp tục thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và PCTNTC, nhất là với các vị trí, lĩnh vực công tác dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng.

Bộ Ngoại giao xin trân trọng báo cáo và cảm ơn các đại biểu Quốc hội.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang (để b/c);
- Tổng Thư ký Quốc hội;
- Các Vụ: THKT, LS, TCCB, TTra;
- Lưu: HC, VP.

**BỘ TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**Bùi Thanh Sơn**